

Số: /QĐ-ĐHPVĐ

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện**  
**sinh viên hệ chính quy**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG**

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 07/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phạm Văn Đồng;

Căn cứ Nghị quyết số 337/NQ-ĐHPVĐ-HĐT ngày 20/7/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Phạm Văn Đồng về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Phạm Văn Đồng;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-ĐHPVĐ ngày 03/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Văn Đồng về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên Trường Đại học Phạm Văn Đồng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ chính quy của Trường Đại học Phạm Văn Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ năm học 2024 - 2025. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 1524/QĐ-ĐHPVĐ ngày 28/7/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Văn Đồng về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị thuộc trường, viên chức, người lao động và sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Phạm Văn Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐT;
- HT, PHT;
- Lưu: VT, CTSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Đức Hoàng**

## QUY CHẾ

### Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHPVĐ ngày /10/2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Văn Đồng)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy do Trường Đại học Phạm Văn Đồng đào tạo và quản lý, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

#### Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

- Khách quan, đúng quy trình, đảm bảo công khai, công bằng, chính xác; toàn diện trên các mặt rèn luyện của sinh viên.
- Bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên.
- Có sự phối hợp với các đơn vị chức năng trong quản lý, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

#### Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Nội dung đánh giá: Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- Ý thức tham gia học tập;
- Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
- Ý thức tham gia các hoạt động khảo sát; tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; tham gia phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- Ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 100.

## **Chương II**

### **CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM**

#### **Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (tối đa 20 điểm)**

1. Ý thức và thái độ trong học tập (04 điểm);
2. Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (04 điểm);
3. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi (05 điểm);
4. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (03 điểm);
5. Kết quả học tập (04 điểm) .

#### **Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường (tối đa 25 điểm)**

1. Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của cơ quan quản lý các cấp (10 điểm);
2. Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của nhà trường (15 điểm);

#### **Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia hoạt động khảo sát; tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm)**

1. Ý thức tham gia hoạt động khảo sát do nhà trường triển khai (05 điểm);
2. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao; chia sẻ, lan tỏa hình ảnh tích cực về trường (06 điểm);
3. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội (05 điểm);
4. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (04 điểm).

#### **Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm)**

1. Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng và tham gia đóng bảo hiểm y tế (15 điểm);
2. Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng (05 điểm);
3. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn (05 điểm).

**Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (tối đa 10 điểm)**

1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong trường (4 điểm).
2. Kỹ năng và hiệu quả tổ chức, quản lý công việc ban cán sự lớp, ban chấp hành chi đoàn, ban chấp hành chi hội (3 điểm).
3. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và trường (1,5 điểm).
4. Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (1,5 điểm).

**Chương III**

**PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ  
KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và Kém
2. Phân loại kết quả rèn luyện, cụ thể:
  - Từ 90 điểm đến 100 điểm: loại Xuất sắc.
  - Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại Tốt.
  - Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại Khá.
  - Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại Trung bình.
  - Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại Yếu.
  - Dưới 35 điểm: loại Kém.

**Điều 10. Phân loại để đánh giá**

1. Sinh viên trong thời gian bị kỷ luật theo quyết định của Hiệu trưởng, xếp loại rèn luyện không chế theo hình thức bị kỉ luật như sau:
  - Mức khiển trách: Xếp loại rèn luyện không vượt quá loại Khá;
  - Mức cảnh cáo: Xếp loại rèn luyện không vượt quá loại Trung bình;
  - Mức đình chỉ học tập: Không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ;
  - Mức buộc thôi học hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự: Không được đánh giá kết quả rèn luyện.

2. Sinh viên hoàn thành chương trình học nhưng tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

3. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cha, mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn (có xác nhận của địa phương theo quy định) đối với những hoạt động rèn luyện mà không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

4. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện và đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

5. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo được đánh giá kết quả rèn luyện tại khoa thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của khoa thứ hai làm cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì khoa thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

6. Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

### **Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Kết thúc học kỳ chính, mỗi sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện theo mức điểm chi tiết được nêu trong Quy định này. Sinh viên không tự đánh giá kết quả rèn luyện xem như kết quả rèn luyện loại Kém (dưới 35 điểm).

2. Lớp trưởng tổ chức họp lớp (có sự tham gia của cố vấn học tập) tiến hành xem xét, góp ý về điểm tự đánh giá của từng sinh viên; thông qua điểm cuối cùng trên cơ sở đồng ý của quá một nửa thành viên trong lớp tham gia cuộc họp và phải có biên bản kèm theo.

3. Kết quả điểm rèn luyện của từng sinh viên được Trưởng khoa xác nhận và trình Hiệu trưởng sau khi được Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp khoa thông qua.

4. Hiệu trưởng xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường là tổ chức tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và

chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

a) Thành phần Hội đồng cấp trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên.

- Các uỷ viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng, trung tâm có liên quan; đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trường.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường: căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp khoa có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên.

a) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền.

- Các uỷ viên: Cố vấn học tập các lớp; đại diện Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Ban cán sự lớp.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp khoa: Căn cứ đề nghị của tập thể đơn vị lớp giúp Trưởng khoa đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

### **Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 05 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khoá học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khoá học

$$R = \frac{1}{N} \sum_{i=1}^N r_i,$$

trong đó:

- R là điểm rèn luyện toàn khoá,

-  $r_i$  là điểm rèn luyện của năm học thứ  $i$ ,

-  $N$  là tổng số năm học của khoá học. Nếu năm học cuối chưa đủ một năm học thì được tính tròn thành một năm học.

5. Kết quả rèn luyện toàn khóa học được phân loại như Mục 2, Điều 9.

#### **Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện**

1. Kết quả phân loại rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng sinh viên khi ra trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm khóa luận tốt nghiệp.

3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học tập ở kỳ tiếp theo; bị xếp loại rèn luyện yếu 04 học kỳ liên tiếp thì bị buộc thôi học.

#### **Điều 15. Quyền khiếu nại**

Sinh viên có quyền khiếu nại lên khoa, phòng, chức năng hoặc Hiệu trưởng khi thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện của mình chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

#### **Điều 16. Tổ chức thực hiện**

1. Các đơn vị thuộc trường, Ban chấp hành các đoàn thể tổ chức phổ biến nội dung Quy chế này đến viên chức, người lao động và sinh viên để sinh viên biết, tự xây dựng kế hoạch nội dung rèn luyện, học tập, sinh hoạt; tự đánh giá và tham gia đánh giá kết quả rèn luyện từng học kỳ của sinh viên.

2. Các đơn vị thuộc trường, Ban chấp hành Đoàn, Hội Sinh viên, viên chức, người lao động và sinh viên có trách nhiệm phản ánh, cung cấp thông tin về tình hình học tập, rèn luyện, sinh hoạt của sinh viên hoặc có đề xuất khen thưởng, kỷ luật sinh viên bằng văn bản cho khoa, cho Phòng Công tác sinh viên nhằm giúp việc theo dõi, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đầy đủ, chính xác.

3. Trưởng các khoa có kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho viên chức, người lao động làm công tác quản lý sinh viên của khoa; cố vấn học tập; Ban cán sự lớp; Ban chấp hành chi đoàn; Ban thư kí Hội Sinh viên theo dõi tình hình rèn luyện, học tập, sinh hoạt của sinh viên để có cơ sở tham gia, quyết định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Trong quá trình thực hiện, có nội dung nào vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh ý kiến về Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.